BẢN CÁO BẠCH

CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

- Tên chứng quyền:	CHPG04MBS20CE
- Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	HPG
- Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
- Loại chứng quyền:	Mua
- Kiểu thực hiện:	Châu Âu
- Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán tiền
- Thời hạn:	5 tháng
- Ngày phát hành:	Ngày phát hành chính xác sẽ được công bố tại Bản Thông báo phát hành tại ngày phát hành chứng quyền
- Ngày giao dịch cuối cùng:	Trước ngày đáo hạn 02 ngày giao dịch
- Ngày đáo hạn:	5 tháng kể từ ngày phát hành
- Tỷ lệ chuyển đổi:	3:1 (3 chứng quyền quy đổi quyền mua 1 cổ phiếu cơ sở)
- Giá thực hiện:	20.000 – 49.000 VND/cổ phiếu (Giá thực hiện chính xác sẽ được công bố tại Bản Thông báo phát hành).
- Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán:	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
- Giá chào bán:	1.000 - 1.500 VND/chứng quyền (Giá chào bán chính xác sẽ được công bố tại Bản Thông báo phát hành tại ngày phát hành chứng quyền).
- Tổng số lượng chào bán:	2.000.000 chứng quyền
- Tổng giá trị chào bán:	2.000.000.000 - 3.000.000.000 VND

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Địa chỉ: Tầng M-3-7, số 03 Liễu Giai, phường Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3726 2600 Fax: (84-4) 3726 2601

Website : www.mbs.com.vn

Bloomberg: MBSV<GO>

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Phùng Thị Thanh Hà *Số điện thoại: 024 3726 2600*

NGÂN HÀNG LƯU KÝ:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam - BIDV(*)

Địa chỉ: BIDV Hà Thành, số 74 Thợ Nhuộm, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(*) MBS cam kết không phải người có liên quan với Ngân hàng lưu ký

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO 3
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 7
III. CÁC KHÁI NIỆM 7
IV. CƠ HỘI ĐẦU TƯ 9
V. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM 10
VI. CÁC THÔNG TIN VỀ CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM 23
VII. QUẢN TRỊ RỦI RO CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM 32
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN 34
IX. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH 34
X. CAM KẾT 34
XI. PHỤ LỤC 34

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro chung

Nhà đầu tư cần đọc bản cáo bạch này và các tài liệu kèm theo để nắm vững các nội dung của chứng quyền có bảo đảm, các rủi ro đi kèm với việc đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm, đồng thời đánh giá sự phù hợp của khoản đầu tư vào sản phẩm chứng quyền có bảo đảm với mục tiêu đầu tư và tình hình tài chính của mình. Nhà đầu tư được khuyến nghị tham khảo các chuyên viên tư vấn tài chính, môi giới chứng khoán hoặc chuyên viên phân tích để nắm vững về cách thức đầu tư vào sản phẩm chứng quyền có bảo đảm này.

Chứng quyền có bảo đảm là sản phẩm cấu trúc phái sinh, có tính chất phức tạp và không phù hợp với các nhà đầu tư thiếu kinh nghiệm. Chúng tôi không khuyến khích nhà đầu tư tham gia đầu tư khi chưa hiểu rõ sản phẩm và chưa sẵn sàng chấp nhận các rủi ro đầu tư được trình bày dưới đây.

Chúng tôi không cam kết thực hiện điều tra, nghiên cứu liên quan tới tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở. Người sở hữu chứng quyền không nên hiểu sự phát hành chứng quyền như một khuyến nghị của chúng tôi liên quan tới chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, người sở hữu nên lưu ý rằng các công ty hoặc tổ chức có chứng khoán cơ sở hoặc các tổ chức liên quan khác không tham gia vào soạn thảo bản cáo bạch này.

1.1. Rủi ro liên quan đến tổ chức phát hành chứng quyền

Rủi ro từ giao dịch của tổ chức phát hành: Tổ chức phát hành luôn có thể mua lại chứng quyền trên thị trường và các chứng quyền này có thể được nắm giữ hoặc bị hủy hoặc bán lại. Tổ chức phát hành có thể thực hiện các giao dịch để phòng ngừa rủi ro và giao dịch này có thể ảnh hưởng đến giá chứng quyền.

Rủi ro thanh toán: Nhà đầu tư cần lưu ý rằng trong quá trình phát hành chứng quyền, mặc dù những tiêu chuẩn khắt khe về khả năng thanh toán phải luôn được chấp hành bởi tổ chức phát hành, luôn tồn tại rủi ro tổ chức phát hành bị mất khả năng thanh toán và không thể thực hiện quyền cho nhà đầu tư. Trong trường hợp tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán hoặc không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền được thực hiện theo quy định pháp luật liên quan.

*Rủi ro chứng quyền bị hủy niêm yết:*Trong trường hợp tổ chức phát hành bị đình chỉ, tạm ngừng hoạt động, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động, chứng quyền sẽ bị hủy niêm yết. Do đó tồn tại rủi ro chứng quyền bị hủy trước ngày đáo hạn.

Rủi ro từ việc thực hiện sự tự chủ của tổ chức phát hành: Người sở hữu chứng quyền nên lưu ý rằng chúng tôi có quyền tự chủ trong các hoạt động kinh doanh phù hợp với điều khoản trong Bản cáo bạch này và có thể ảnh hưởng đến giá chứng quyền. Trong các sự kiện bị mua lại hoặc thay đổi cấu trúc doanh nghiệp liên quan tới quyền lợi của người sở hữu chứng quyền, chúng tôi có quyền lựa chọn các hoạt động liên quan tới chứng quyền mà chúng tôi cho rằng phù hợp. Người sở hữu không có quyền buộc chúng tôi thực hiện các hoạt động liên quan tới giao dịch hoặc thực hiện quyền của chứng quyền. Tổ chức phát hành cam kết sẽ đưa ra các quyết định mang tính cẩn trọng. Nếu các bên liên quan đến các nghĩa vụ với tổ chức phát hành không thể đảm bảo được các nghĩa vụ của mình thì điều này có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động liên quan tới chứng quyền.

Rủi ro do mâu thuẫn quyền lợi: Tổ chức phát hành tham gia vào nhiều hoạt động khác nhau có thể gây ra mâu thuẫn quyền lợi với người sở hữu. Tổ chức phát hành không có nghĩa

vụ công bố thông tin liên quan tới các hoạt động giao dịch, tư vấn, thực hiện quyền, mâu thuẫn quyền lợi. Tổ chức phát hành luôn có thể phát hành và niêm yết các chứng quyền khác có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng quyền.

Rủi ro bảo mật thông tin: Tổ chức phát hành cam kết cố gắng hết sức để đảm bảo sự bảo mật của thông tin khách hàng, tuy nhiên tổ chức phát hành không cam kết có thể cung cấp sự bảo mật hoàn toàn đối với các thông tin này.

1.2. Rủi ro liên quan đến sản phẩm chứng quyền

Rủi ro đầu tư chung: người sở hữu nên có kiến thức về phương pháp định giá của chứng quyền và chỉ nên giao dịch sau khi đã xem xét cẩn trọng. Chứng quyền là sản phẩm phù hợp với nhà đầu tư hiểu rõ về các rủi ro và các cơ chế giá liên quan. Một khoản đầu tư vào chứng quyền không tương đương với một khoản đầu tư vào tài sản cơ sở. Mặc dù lợi nhuận của một khoản đầu tư vào chứng quyền liên quan mật thiết tới thay đổi trong giá của tài sản cơ sở, sự thay đổi của chứng quyền đối với sự thay đổi giá tài sản cơ sở có thể không tương đương. Đòn bẩy cao của chứng quyền có nghĩa rằng người sở hữu sẽ có rủi ro đầu tư cao hơn so với đầu tư cùng giá trị vào tài sản cơ sở.

Rủi ro do thời gian đáo hạn của chứng quyền: Do chứng quyền có thời gian đáo hạn nên giá của chứng quyền có thể bị giảm khi đến gần ngày đáo hạn của chứng quyền và mức giảm giá này có thể sẽ khá lớn. Nếu nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền đến ngày đáo hạn và giá thanh toán nhỏ hơn hoặc bằng giá thực hiện quyền thì giá của chứng quyền sẽ bằng không, khi đó nhà đầu tư sẽ chịu một khoản lỗ bằng đúng số tiền đã bỏ ra để mua chứng quyền. Vì vậy, trước khi quyết định đầu tư vào chứng quyền, nhà đầu tư cần nghiên cứu kỹ xu thế biến động giá của chứng khoán cơ sở trong khoảng thời gian còn hiệu lực của chứng quyền.

Rủi ro về giá: Rủi ro về giá là rủi ro do sự thay đổi giá của chứng quyền. Sự thay đổi giá của chứng quyền phụ thuộc vào nhiều yếu tố như giá của chứng khoán cơ sở, mức độ biến động giá chứng khoán cơ sở, thời gian còn hiệu lực của chứng quyền, lãi suất, cổ tức của chứng khoán cơ sở,... Trong đó, yếu tố quan trọng nhất chính là giá của chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, giá của chứng quyền còn phụ thuộc vào yếu tố cung cầu của thị trường về chứng quyền. Mặc dù tổ chức phát hành thường phát hành khối lượng chứng quyền theo khối lượng đã đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tuy nhiên, tổ chức phát hành vẫn có thể tăng khối lượng cung ứng chứng quyền thông qua phương thức phát hành bổ sung chứng quyền miễn là hạn mức phát hành chứng quyền đó chưa vượt quá hạn mức phát hành tối đa theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Việc phát hành thêm này có thể ảnh hưởng đến giá của chứng quyền.

Rủi ro từ tính đòn bẩy: Đầu tư vào chứng quyền chỉ liên quan đến sự thay đổi giá của chứng khoán cơ sở chứ không phải đầu tư trực tiếp vào chứng khoán cơ sở, do đó nhà đầu tư được hưởng lợi từ tính chất đòn bẩy của chứng quyền khi có thể nhận được toàn bộ sự thay đổi giá của chứng khoán cơ sở trong khi chỉ phải bỏ ra một phần chứ không phải toàn bộ giá của chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, tỷ lệ thay đổi giá của chứng quyền trên thị trường có thể lớn hơn tỷ lệ thay đổi giá của chứng khoán cơ sở, vì vậy nhà đầu tư có thể lời nhiều hơn hoặc lỗ nhiều hơn so với việc đầu tư trực tiếp vào chứng khoán cơ sở.

Rủi ro thanh khoản: là rủi ro xảy ra khi nhà đầu tư không thể bán chứng quyền ở mức giá mong muốn do thị trường thiếu thanh khoản đối với chứng quyền đó. Thanh khoản của chứng quyền phụ thuộc vào cung cầu thị trường và hiệu quả hoạt động của tổ chức tạo lập thị trường. Mặc dù tổ chức phát hành cam kết sẽ thực hiện các công tác tạo lập thị trường và cung cấp thanh khoản cho thị trường chứng quyền, tổ chức phát hành không cam kết thị trường giao dịch của chứng quyền sẽ sôi động.

Quyền lợi nhà đầu tư: Nhà đầu tư sở hữu chứng quyền không có quyền lợi như cổ đông sở hữu chứng khoán cơ sở, bao gồm nhưng không giới hạn quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông, nhận cổ tức, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, hoặc các quyền khác phát sinh từ chứng khoán cơ sở.

Rủi ro khi lựa chọn chứng quyền là công cụ phòng ngừa rủi ro: Giá chứng quyền luôn có thể thay đổi ngược với kỳ vọng của nhà đầu tư sở hữu chứng quyền, do đó chứng quyền không đảm bảo sẽ luôn là một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả cho nhà đầu tư sở hữu chứng quyền.

Lưu ý về thuế

Theo Công văn 1468/BTC-CST của Bộ Tài chính về chính sách thuế đối với chứng quyền có bảo đảm, trong trường hợp trước ngày đáo hạn, nhà đầu tư chuyển nhượng chứng quyền thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng quyền sẽ áp dụng thuế đối với chuyển nhượng chứng khoán, được xác định bằng giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần nhân (x) với thuế suất 0,1% (Trong đó giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần là giá khớp lệnh chứng quyền trên Sở giao dịch chứng khoán nhân (x) Số lượng chứng quyền).

Mặt khác, trong trường hợp nhà đầu tư thực hiện quyền tại ngày đáo hạn, tại thời điểm thực hiện quyền chuyển giao bằng tiền, thu nhập của nhà đầu tư áp dụng mức thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần (Trong đó, giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần bằng giá thanh toán của chứng khoán cơ sở nhân (x) (Số lượng chứng quyền chia (:) cho Tỷ lệ chuyển đổi)).

Trường hợp nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền có bảo đảm và thực hiện quyền tại ngày đáo hạn, thuế phát sinh sẽ cao hơn nhiều lần so với việc chuyển nhượng chứng quyền trước ngày đáo hạn (ví dụ minh họa tại Mục VI.8.2), trong một số trường hợp có thể làm nhà đầu tư bị lỗ khi thuế phát sinh nhiều hơn lợi ích nhận được từ chứng quyền, khi đó Tổ chức phát hành sẽ có quyền truy thu thuế đối với nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền tại ngày đáo hạn.

1.3. Rủi ro liên quan đến chứng khoán cơ sở

Một số sự kiện xảy ra (bao gồm và không giới hạn việc phát hành quyền, phát hành cổ phiếu thưởng hoặc phân phối tiền bởi Công ty, chia nhỏ hoặc hợp nhất chứng khoán cơ sở hoặc sự kiện tái cấu trúc ảnh hưởng tới Công ty) có thể dẫn đến việc chúng tôi phải điều chỉnh các điều khoản của chứng quyền. Tuy nhiên, chúng tôi không có nghĩa vụ phải điều chỉnh các điều khoản và điều kiện của chứng quyền cho mọi sự kiện liên quan tới chứng khoán cơ sở. Bất kỳ sự điều chỉnh hoặc các quyết định không điều chỉnh đều sẽ có tác động tới giá trị của chứng quyền. Việc điều chỉnh chứng quyền sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật. Ngoài ra, một số sự kiện xảy ra (bao gồm chứng khoán cơ sở bị hủy niêm yết hoặc tạm ngừng giao dịch) dẫn đến việc chứng quyền bị hủy niêm yết hoặc tạm ngừng giao dịch theo quy định của pháp luật.

2. Rủi ro đặc thù liên quan tới tổ chức phát hành chứng quyền

2.1. Rủi ro về hoạt động cung cấp dịch vụ môi giới

Hoạt động môi giới là mảng kinh doanh được MBS tập trung trọng yếu, đây là mảng hoạt động mang lại vị thế cho công ty chứng khoán nên luôn được MBS đặt ra mục tiêu về thị phần ở nhóm dẫn đầu thị trường. Đi kèm với mục tiêu kinh doanh cao, MBS nhận thức đây cũng là mảng kinh doanh tiềm ẩn các rủi ro lớn, trong đó các rủi ro trọng yếu như rủi ro đạo đức nghề nghiệp, rủi ro sai sót, nhầm lẫn khi thực hiện giao dịch của khách hàng…

Để hạn chế và giảm thiểu tối đa các rủi ro trong hoạt động này, Công ty xây dựng hệ thống quy trình, quy định kiểm soát chặt chẽ, tất cả các nghiệp vụ đều được kiểm soát hai cấp;

tăng cường đưa công nghệ hóa vào quản trị hoạt động để giảm thiểu yếu tố sai sót của con người; nhân sự thuộc hoạt động môi giới được tuyển chọn, khảo sát đánh và đào tạo thường xuyên để nâng cao trình độ và nhận thức rủi ro.

Mặt khác, công ty có hệ thống kiểm soát độc lập bao gồm quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, ban kiểm soát được duy trì hoạt động đánh giá độc lập, khách quan và liên tục lên các chương trình rà soát luân phiên nhằm phát hiện kịp thời và ngăn chặn các sự kiện rủi ro phát sinh gây thiệt hại cho công ty.

2.2. Rủi ro trong hoạt động tư vấn khách hàng

Nhằm hạn chế các rủi ro có thể phát sinh liên quan đến tính chính xác và hiệu quả của dịch vụ tư vấn, tính kịp thời của thông tin cung cấp cho khách hàng và ảnh hưởng của trình độ chuyên môn trong chất lượng tư vấn, MBS tập trung nguồn lực lớn cho đội ngũ Nghiên cứu với nhân sự giỏi, trình độ chuyên môn cao được đào tạo trong và ngoài nước, nâng cao tính kỷ luật nghiêm ngặt về đạo đức nghề nghiệp.

2.3. Rủi ro về hỗ trợ tài chính cho khách hàng (rủi ro thanh toán)

Đối với MBS đây là mảng hoạt động đem lại nguồn doanh thu chiếm tỷ trọng lớn nhưng cũng là mảng hoạt động tiềm ẩn rủi ro lớn nhất.

MBS đã xây dựng một bộ máy quản trị trên cơ sở lý luận chặt chẽ và rõ ràng để giảm thiểu rủi ro tài chính cho cả MBS và khách hàng. Danh mục cho vay của MBS được thẩm định theo bộ tiêu chí chuẩn mực trên cơ sở nền tảng là yếu tố thanh khoản của cổ phiếu và giá trị cơ bản doanh nghiệp của cổ phiếu đó.

2.4. Rủi ro về thanh khoản

Đây là rủi ro nghiêm trọng đối với công ty chứng khoán, xuất phát từ việc Công ty bị thiếu hụt số dư tiền trên tài khoản/mất khả năng thanh khoản để thanh toán cho các giao dịch phát sinh trong ngày như thanh toán bù trừ với Trung tâm lưu ký Việt Nam, thanh toán các nghĩa vụ đến hạn của công ty chứng khoán đối với đối tác, cơ quan ban ngành... Rủi ro này có thể dẫn đến nguy cơ công ty chứng khoán bị đình chỉ hoạt động kinh doanh làm ảnh hưởng đến các khách hàng đang có tài khoản giao dịch tại công ty.

MBS đặc biệt chú trọng đến loại rủi ro này để đảm bảo không phát sinh sự kiện rủi ro mất thanh khoản. Để kiểm soát được loại hình rủi ro này, MBS xây dựng một hệ thống kiểm soát nguồn vốn chặt chẽ nhằm phân bổ vốn hiệu quả, không để xảy ra tình trạng mất cân đối vốn; đa dạng đối tác huy động vốn cho công ty để MBS chủ động về nguồn vốn; xây dựng hệ thống đánh giá các chỉ tiêu an toàn tài chính trong đó đưa ra các cấp cảnh báo để xử lý kịp thời; thực hiện công tác trích lập dự phòng cho các kịch bản xấu xảy ra.

2.5. Rủi ro thị trường

Tại thời điểm hiện tại, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB đang thực hiện việc đầu tư chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết bằng nguồn vốn chủ sở hữu của công ty. Do đó, biến động giá chứng khoán nói riêng và biến động của thị trường chứng khoán nói chung sẽ là rủi ro ảnh hưởng trực tiếp tới kết quả kinh doanh hàng năm của Công ty.

Để hạn chế rủi ro này, Ban lãnh đạo đã thực hiện kế hoạch kinh doanh đa dạng hóa danh mục đầu tư, đồng thời Công ty cũng có đội ngũ chuyên viên nghiên cứu phân tích, đánh giá trước khi thực hiện đầu tư. Mặt khác, Công ty luôn tiến hành trích lập các khoản dự phòng giảm giá chứng khoán một cách đầy đủ, theo đúng quy định của pháp luật. Điều này đã giúp MBS tận dụng được các cơ hội của thị trường nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư.

2.6. Rủi ro về hạ tầng công nghệ thông tin

Giao dịch của khách hàng qua hệ thống trực tuyến chiếm tỷ trọng gần như toàn bộ khối lượng lệnh giao dịch tại MBS. Hạ tầng công nghệ thông tin đóng vai trò quan trọng và những tiềm ẩn rủi ro về hệ thống công nghệ thông tin có thể phát sinh như:

- Mất kết nối, gián đoạn giao dịch của khách hàng.
- Sai lệch, mất số liệu của khách hàng.
- Xâm nhập của Hacker làm rối loạn hệ thống, không đảm bảo việc bảo mật thông tin của khách hàng, công ty chứng khoán.

2.7. Rủi ro cạnh tranh

Hiện nay, tình hình cạnh tranh giữa các công ty chứng khoán ngày càng gay gắt, đặc biệt thị trường có sự tham gia của các công ty chứng khoán lớn đến từ Hàn Quốc. Các công ty chứng khoán liên tiếp đưa ra các hình thức để thu hút khách hàng như giảm phí giao dịch, tặng quà, hỗ trợ khi mở tài khoản mới, trả thuế thu nhập cá nhân từ đầu tư chứng khoán cho nhà đầu tư...

Với tầm nhìn trở thành công ty chứng khoán hàng đầu trên thị trường chứng khoán, cung cấp các dịch vụ chứng khoán tốt nhất cho khách hàng, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB luôn sáng tạo và nỗ lực không ngừng mang đến cơ hội đầu tư và tăng trưởng tài chính cho từng khách hàng và cổ đông.

2.8. Rủi ro nhân sự

Đối với các công ty hoạt động trong lĩnh vực đặc thù đòi hỏi trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao như lĩnh vực chứng khoán thì đội ngũ nhân sự là yếu tố cạnh tranh mang tính quyết định. Giữa các công ty chứng khoán thường có xu hướng dịch chuyển, thu hút, lôi kéo nhân viên của nhau, tạo áp lực cho sự ổn định nhân sự của Công ty. Tuy nhiên, với chính sách đãi ngộ phù hợp, coi trọng chiến lược phát triển đào tạo, Công ty tin rằng đội ngũ nhân viên không chỉ gắn bó lâu dài mà còn ngày càng nâng cao chất lượng hơn, tiếp sức cho sự phát triển mạnh của Công ty trong thời gian tới.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Ông:**Lê Viết Hải**	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông:**Trần Hải Hà**	Thành viên Hội đồng quản trị/Tổng giám đốc
Ông:**Nguyễn Văn Học**	Kế toán trưởng
Bà:**Nguyễn Kim Chung**	Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

Chúng tôi có thể cập nhật hoặc sửa đổi bản cáo bạch này trong quá trình phát hành chứng quyền để đảm bảo đúng các quy định được ban hành. Bất kỳ sự cập nhật bổ sung nào sẽ được công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán.

2. Tổ chức bảo lãnh phát hành: Không có

3. Tổ chức tư vấn: Không có

III. CÁC KHÁI NIỆM

Chứng quyền có bảo đảm (sau đây gọi tắt là chứng quyền) là hợp đồng giữa nhà đầu tư và tổ chức phát hành chứng quyền được định nghĩa theo khoản 1 Điều 1 Nghị định số

60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán (sau đây gọi tắt là Nghị định số 60/2015/NĐ-CP).

Chứng khoán cơ sở là chứng khoán được sử dụng làm tài sản cơ sở của chứng quyền.

Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở là tổ chức phát hành chứng khoán làm tài sản cơ sở của chứng quyền.

Tổ chức phát hành chứng quyền (sau đây gọi tắt là tổ chức phát hành) là công ty chứng khoán phát hành chứng quyền.

Ngân hàng lưu ký là ngân hàng thực hiện việc lưu ký, giám sát tài sản do tổ chức phát hành chứng quyền ký quỹ để bảo đảm thanh toán cho các chứng quyền đã phát hành và không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành theo quy định của pháp luật chứng khoán.

Người sở hữu chứng quyền là nhà đầu tư sở hữu chứng quyền, đồng thời là chủ nợ có bảo đảm một phần của tổ chức phát hành và không phải là tổ chức phát hành chứng quyền.

Chứng quyền kiểu châu Âu là chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn.

Giá thực hiện là mức giá mà người sở hữu chứng quyền có quyền mua có quyền mua chứng khoán cơ sở từ tổ chức phát hành, hoặc được tổ chức phát hành dùng để xác định khoản thanh toán cho người sở hữu chứng quyền.

Tỷ lệ chuyển đổi cho biết số lượng chứng quyền cần có để quy đổi thành một đơn vị chứng khoán cơ sở.

Ngày đáo hạn là ngày cuối cùng mà người sở hữu chứng quyền được thực hiện chứng quyền.

Chứng quyền đang lưu hành là chứng quyền chưa đáo hạn và đang được nắm giữ bởi người sở hữu chứng quyền.

Chứng quyền chưa lưu hành là chứng quyền đã phát hành nhưng chưa được sở hữu bởi nhà đầu tư. Chứng quyền chưa lưu hành được lưu ký trên tài khoản của tổ chức phát hành.

Chứng quyền có lãi (ITM) là chứng quyền mua có giá thực hiện thấp hơn giá của chứng khoán cơ sở.

Chứng quyền lỗ (OTM) là chứng quyền mua có giá thực hiện cao hơn giá của chứng khoán cơ sở.

Chứng quyền hòa vốn (ATM) là chứng quyền mua có giá thực hiện bằng giá của chứng khoán cơ sở.

Vị thế mở chứng quyền của tổ chức phát hành bao gồm tất cả các chứng quyền đang lưu hành chưa được thực hiện.

Vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết là số lượng chứng khoán cơ sở dự kiến cần phải nắm giữ để phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền xác định theo phương án phòng ngừa rủi ro của tổ chức phát hành.

Vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế được xác định bằng số lượng chứng khoán cơ sở thực có dùng cho mục đích phòng ngừa rủi ro, chứng quyền có cùng chứng khoán cơ sở do tổ chức khác phát hành và số tiền đã nộp tương ứng với phần chênh lệch giữa vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết và vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế trên tài khoản tự doanh của tổ chức phát hành.

Delta là giá trị thay đổi của giá chứng quyền ứng với một thay đổi trong giá chứng khoán cơ sở.

Công thức:

$$Delta = \frac{Mức\ độ\ thay\ đổi\ giá\ chứng\ quyền}{Mức\ độ\ thay\ đổi\ giá\ chứng\ khoán\ cơ\ sở}$$

Giá thanh toán chứng quyền khi thực hiện quyền là bình quân giá đóng cửa điều chỉnh của chứng khoán cơ sở trong năm (05) ngày giao dịch liền trước ngày đáo hạn, không bao gồm ngày đáo hạn.

Ngày đăng ký cuối cùng là ngày làm việc thứ 2 sau ngày giao dịch cuối cùng tại SGDCK và là ngày đáo hạn chứng quyền trong trường hợp thực hiện chứng quyền do đáo hạn.

Ngày thanh toán là ngày làm việc thứ 5 kể từ ngày đăng ký cuối cùng.

IV. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam

Tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2019 đạt kết quả ấn tượng với tốc độ tăng 7,02%, giảm nhẹ so với mức tăng 7,08% của năm. Vốn FDI giải ngân năm 2019 ước tính đạt 20,4 tỷ USD, tăng 6,7% so với năm trước; tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa năm 2019 ước tính đạt 516,96 tỷ USD, trong đó kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 263,45 tỷ USD, tăng 8,1% và kim ngạch hàng hóa nhập khẩu ước tính đạt 253,51 tỷ USD, tăng 6,8% so với cùng kỳ năm trước.

Năm 2020, hoạt động thương mại của Việt Nam tiếp tục diễn biến tích cực trong tháng 11/2020, với mức tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu hàng hoá ước tính đạt 8,8% so với cùng kỳ, trong khi kim ngạch nhập khẩu tăng 13,4% yoy. Cán cân xuất nhập khẩu ngày càng nghiêng về xuất siêu với mức thặng dư thương mại ước 11 tháng đạt kỷ lục 20,1 tỷ USD, gần. Sản xuất công nghiệp tiếp tục tăng tốc trong tháng 11 khi chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tăng 0,5% MoM và 9,2% yoy. Chỉ số PMI sản xuất sau 2 tháng hồi phục đã giảm nhẹ xuống dưới ngưỡng 50 còn 49,9, tương đương với điều kiện kinh doanh hầu như không thay đổi trong tháng

Đầu tư từ Ngân sách Nhà nước tháng 11/2020 ước tính giải ngân được 54,5 nghìn tỷ đồng, tăng 37,1% so với cùng kỳ năm trước. Ước tính trong 11 tháng năm 2020, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước đạt 406,8 nghìn tỷ đồng, bằng 79,3% kế hoạch năm và tăng 34% so với cùng kỳ năm 2019. Mức xuất siêu 11T cao kỷ lục 20,1 tỷ USD tiếp tục tạo môi trường thuận lợi để NHNN mua thêm ngoại tệ, nâng mức dự trữ ngoại hối. Gần đây, NHNN đã có động thái hạ giá mua vào đồng USD từ 23.175 đồng/USD về 23.125 đồng/USD, giúp giảm chi phí mua vào ngoại tệ.

2. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư

Thanh khoản toàn thị trường năm 2019 trung bình vào khoảng 4.600 tỷ đồng/phiên, giảm 35% so với cùng kỳ, với GTGD khớp lệnh trung bình đạt 3.435 tỷ đồng/phiên . Dự báo năm 2020, thanh khoản chung toàn thị trường sẽ có xu hướng tăng trở lại với giá trị đạt khoảng 5.024 tỷ đồng/phiên (+9,2% yoy) dựa trên các yếu tố như: Quá trình cổ phần hóa và bán vốn nhà nước sẽ được tái khởi động và đẩy nhanh trong năm 2020; Dòng vốn đầu tư nước ngoài sẽ chảy qua các kênh ETF mô phỏng chỉ số, và việc cho ra đời các sản phẩm mới như chứng quyền cũng sẽ làm tăng thanh khoản cho thị trường, …

3. Cơ hội đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm

Đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm (CW), nhà đầu tư có thể được hưởng một số lợi ích như sau:

Tác động đòn bẩy: Với chi phí ban đầu mua CW chỉ bằng một phần nhỏ so với đầu tư vào tài sản cơ sở, nhà đầu tư đã có thể sở hữu CW mà vẫn có thể thu được lợi nhuận như kỳ vọng nếu đầu tư vào tài sản cơ sở. Hơn thế, CW còn có tác động đòn bẩy, nghĩa là chỉ một thay đổi nhỏ về giá của tài sản cơ sở cũng có thể dẫn đến sự thay đổi lớn hơn về giá của CW và vì thế mức thu nhập đạt được sẽ lớn hơn. Ngược lại, một sự sụt giảm về giá của tài sản cơ sở có thể dẫn đến sự sụt giảm lớn hơn về giá của CW, tuy nhiên mức thiệt hại tối đa của CW chỉ giới hạn ở mức phí mua CW ban đầu. Đây là cơ hội cho các nhà đầu tư với số vốn nhỏ có thể tiếp cận được cổ phiếu của các công ty tốt trên thị trường. Tác động đòn bẩy chính là điểm hấp dẫn nhất của CW.

Lợi nhuận không hạn chế, khoản lỗ tối đa cố định: Đầu tư vào CW có thể mang lại lợi nhuận không hạn chế trong khi khoản lỗ tối đa được cố định, đó chính là khoản chi phí để mua CW. Ví dụ, trong trường hợp thị trường diễn biến không như dự đoán, nhà đầu tư có thể bán lại CW để bù đắp chi phí ban đầu hoặc nắm giữ đến khi đáo hạn và chịu khoản lỗ tối đa là chi phí mua ban đầu. Ngược lại khi nắm giữ CW của các công ty có kết quả kinh doanh tốt và được kỳ vọng sẽ tăng trưởng trong tương lai, nhà đầu tư sẽ có cơ hội mua cổ phiếu của công ty đó với mức giá thấp và bán lại với thị giá cao ở thời điểm thực hiện quyền chọn.

Giao dịch và thanh toán dễ dàng: CW tuy có đặc điểm như một sản phẩm phái sinh nhưng được giao dịch như một loại cổ phiếu trên sàn giao dịch cổ phiếu. SGDCK các nước có quy định bắt buộc về thành viên tạo lập thị trường, có nghĩa vụ yết giá hai chiều liên tục, tạo thanh khoản trên thị trường, do đó nhà đầu tư có thể mua, bán CW được dễ dàng. Nhà đầu tư không cần phải mở tài khoản giao dịch khác để mua/bán CW. Ngoài ra, các quy định về thời gian, phương thức giao dịch, thanh toán... đều tương tự như cổ phiếu nên nhà đầu tư có thể tìm hiểu sản phẩm và tham gia giao dịch một cách dễ dàng và nhanh chóng.

Thêm cơ hội tiếp cận cổ phiếu cho nhà đầu tư nước ngoài: Với CW, nhà đầu tư nước ngoài vẫn có thể kiếm được lợi nhuận từ việc đầu tư vào công ty có kỳ vọng tăng trưởng mà không nhất thiết phải nắm giữ cổ phiếu và trở thành cổ đông của công ty đó, qua đó nhà đầu tư nước ngoài sẽ không bị giới hạn về số lượng cổ phiếu mua vào như khi đầu tư vào cổ phiếu cơ sở.

V. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Các thông tin chung về tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm

❖ **Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển MBS:**

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (tiền thân là Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau 20 năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Trong quá trình phát triển, MBS đã có những đóng góp không nhỏ cho sự phát triển cho ngành chứng khoán nói riêng và thị trường tài chính nói chung. Trong hai năm liên tiếp 2009 và 2010, MBS đã vươn lên dẫn đầu thị phần môi giới tại cả hai sở giao dịch: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM và liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở. Đặc biệt, năm 2013 đánh dấu một bước ngoặt trong lịch sử phát triển của MBS. Đó là việc hợp nhất với Công ty Cổ phần Chứng khoán VIT thành Công ty hợp nhất với tên gọi là Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS). Ngày 09/12/2013, Công ty sau hợp nhất đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép hoạt

động, đánh dấu sự thành công của thương vụ hợp nhất công ty chứng khoán đầu tiên trên thị trường, nâng cao vị thế của MBS trên thị trường chứng khoán trong nước. Tiếp tục phát huy thế mạnh và nỗ lực không ngừng, năm 2015, MBS đã lọt vào Top 5 công ty chứng khoán đứng đầu thị phần môi giới tại cả hai sở. Tháng 3 năm 2016, MBS chính thức niêm yết cổ phiếu trên sàn HNX. Với mục tiêu phát triển bền vững, vươn tầm ra thị trường quốc tế. Năm 2018, MBS vinh dự nhận 2 giải thưởng danh giá dành cho Công ty Quản lý đầu tư tốt nhất Việt Nam và Dịch vụ Ngân hàng đầu tư tốt nhất Việt Nam năm 2018 do Tạp chí uy tín World Finance bình chọn. Năm 2019, MBS tiếp tục gặt hái thành công với sản phẩm Chứng quyền có bảo đảm và vinh dự nhận Giải thưởng Công ty phát hành chứng quyền tốt nhất Việt Nam do tạp chí quốc tế uy tín International Finance bình chọn.

Với thế mạnh là công ty thành viên của Ngân hàng TMCP Quân đội, được MB hỗ trợ mạnh mẽ về nhiều mặt từ nhân sự, tài chính, công nghệ… MBS đã liên tục vươn lên đạt các mốc phát triển mới cả về quy mô và nghiệp vụ. Vốn điều lệ của Công ty tính đến thời điểm hiện tại là 1.643.310.840.000 đồng, trong đó cổ đông lớn nhất là Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), chiếm 81,94% vốn điều lệ của MBS.

Hiện nay, MBS tập trung phát triển các mảng hoạt động kinh doanh chính:

- Dịch vụ chứng khoán: dành cho khách hàng cá nhân và khách hàng tổ chức (ICS)
- Dịch vụ Ngân hàng đầu tư
- Kinh doanh trái phiếu

Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm. MBS đã thu hút và phát triển được một đội ngũ nhân sự năng động trong đó có hàng trăm chuyên gia phân tích và chuyên viên quan hệ khách hàng cá nhân và tổ chức được đào tạo bài bản, có tư cách đạo đức tốt, không ngừng phấn đấu để cung cấp dịch vụ và các giải pháp kinh doanh cho khách hàng với sự cẩn trọng, chuyên nghiệp và trách nhiệm cao nhất.

Các mốc sự kiện quan trọng

Năm 2000	• **Thành lập bởi Ngân hàng TMCP Quân Đội với tên gọi Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long (TLS), quy mô vốn điều lệ 9 tỷ đồng**
Năm 2003	• Tăng vốn điều lệ lên 43 tỷ đồng • Khai trương Chi nhánh Hồ Chí Minh
Năm 2006	• Tăng vốn điều lệ lên 120 tỷ đồng
Năm 2007	• Chuyển đổi thành công ty cổ phần • Tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng
Năm 2008	• Tăng vốn điều lệ lên 420 tỷ đồng
Năm 2009	• Tăng vốn điều lệ lên 800 tỷ đồng • Khai trương Chi nhánh Hải Phòng • Trở thành công ty chứng khoán có vị trí thị phần môi giới số 1 tại cả hai Sở GDCK HNX và HOSE
Năm 2010	• Tăng vốn điều lệ lên 1.200 tỷ đồng • Trở thành công ty chứng khoán có vị trí thị phần môi giới số 1 tại cả hai Sở GDCK HNX và HOSE

Năm 2012	• Đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS) • Thay đổi logo và áp dụng hệ thống nhận diện mới • Khai trương Chi nhánh Hoàn Kiếm
Năm 2013	• **Hợp nhất với Công ty Cổ phần Chứng khoán VIT thành Công ty hợp nhất với tên gọi Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS)** • Tăng vốn điều lệ lên hơn 1.221 tỷ đồng • Khai trương Chi nhánh Hà Nội
Năm 2016	• Niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội. Mã cổ phiếu: MBS. • Khai trương Chi nhánh Sài Gòn và Bắc Sài Gòn
Năm 2019	• Khai trương Chi nhánh Sở Giao dịch 02
Năm 2020	• Tăng vốn điều lệ lên hơn 1.643 tỷ đồng

Các thành tích đã đạt được

Trong quá trình hoạt động, MBS đã có những bước phát triển ngoạn mục với những thành tích tiêu biểu như:

Năm 2008	• **Công ty chứng khoán tiêu biểu của HNX năm 2008**
Năm 2009	• Đứng đầu thị phần môi giới tại cả hai Sở GDCK HOSE và HNX • Công ty chứng khoán được yêu thích nhất năm 2009 tại HNX do Báo Đầu tư kết hợp với Sở GDCK Hà Nội bình chọn • Danh hiệu Tin và dùng Việt Nam năm 2009 do Thời báo Kinh tế Việt Nam bình chọn
Năm 2010	• Đứng đầu thị phần môi giới tại cả hai Sở GDCK HOSE và HNX • Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho doanh nghiệp đã có nhiều thành tích trong xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán giai đoạn 2000-2010 • Bằng khen của UBND TP. Hà Nội về thành tích đạt được trong 10 năm thành lập • Cúp Thăng Long do UBND thành phố Hà Nội trao tặng • "Doanh nghiệp tiêu biểu" trong chương trình "Tri tuệ Thăng Long - Hà Nội" • Thương hiệu chứng khoán uy tín • Thương hiệu mạnh Việt Nam 2010
Năm 2012	• Giải thưởng M&A: Thương vụ Diageo - Halico được bình chọn là Thương vụ M&A tiêu biểu năm 2011 – 2012
Năm 2014	• Giải thưởng Thương vụ hợp nhất và sáp nhập tiêu biểu 2013 - 2014 • Giải thưởng Công ty chứng khoán tư vấn M&A tiêu biểu 2013 - 2014
Năm 2015	• Bằng khen của UBCKNN vì thành tích trong 15 năm hoạt động và những đóng góp vào TTCK Việt Nam • Bằng khen của UBND TP. Hà Nội vì thành tích trong 15 năm thành lập và phát triển • Giấy khen của Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán Việt Nam vì những

	đóng góp cho sự phát triển của TTCK Việt Nam trong 15 năm hoạt động • Giải thưởng M&A: Công ty chứng khoán nỗ lực trong tư vấn M&A giai đoạn 2014 - 2015 • Công ty chứng khoán tiêu biểu của HNX giai đoạn 2005 - 2015
Năm 2016	• Giải thưởng công ty Chứng khoán có nỗ lực trong tư vấn M&A • Giải thưởng Thương hiệu mạnh Việt Nam • Bằng khen của UBND TP. Hà Nội • TOP 10 công ty chứng khoán đứng đầu thị phần môi giới tại HOSE • TOP 15 công ty chứng khoán tiêu biểu giai đoạn 2015 - 2016 tại HNX
Năm 2017	• Công ty chứng khoán tiêu biểu tại HNX và HOSE • Bằng khen của UBND TP. Hà Nội
Năm 2018	• Giải thưởng Dịch vụ Ngân hàng đầu tư tốt nhất và Công ty quản lý đầu tư tốt nhất Việt Nam năm 2018 do Tạp chí World Finance bình chọn • Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài chính dành cho CTCK đã có nhiều thành tích và đóng góp tích cực trong xây dựng, phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam từ năm 2016 đến năm 2018 • Giấy khen của Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán Việt Nam dành cho CTCK đã có thành tích đóng góp cho sự phát triển của Hiệp hội Kinh doanh chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2015-2018 • Thành viên tiêu biểu trong hoạt động thanh toán giao dịch chứng khoán cơ sở năm 2018 • Thành viên tiêu biểu trong hoạt động thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh năm 2018 • Công ty Chứng khoán tiêu biểu tại HNX và HOSE
Năm 2019	• Giải thưởng Công ty phát hành Chứng quyền có bảo đảm tốt nhất Việt Nam (Best Covered Warrant House) do tạp chí International Finance bình chọn
Năm 2020	• Giải thưởng "Công ty chứng khoán được khách hàng hài lòng nhất" năm 2020 tại diễn đàn Financial Service Awards (FSA) • Giấy khen của Chủ tịch UBCKNN: Công ty đã có những đóng góp cho sự phát triển của SGDCK Tp.HCM và TTCK Việt Nam giai đoạn 2015 – 2020 • Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài chính cho: Công ty Cổ phần chứng khoán MB đã có nhiều thành tích đóng góp cho sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2018 - 2019

Quá trình tăng vốn

Vốn điều lệ ban đầu của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 116/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 09/12/2013 (sau khi hợp nhất giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán MB và Công ty Cổ phần Chứng khoán VIT) là **621.242.800.000 đồng**.

Kể từ thời điểm hợp nhất đến nay, Công ty đã trải qua 02 lần tăng vốn điều lệ từ **621.242.800.000 đồng** lên **1.643.310.840.000 đồng**, cụ thể:

Đợt 1:

- Căn cứ pháp lý:

- Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2011 số 03/2011/TLS/ĐHĐCĐ-NQ ngày 09/12/2011;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2013 số 02/2013/MBS/ĐHĐCĐ-NQ ngày 26/09/2013;
- Báo cáo kết quả chuyển đổi trái phiếu số 67/2013/MBS-CV ngày 27/12/2013;
- Giấy phép điều chỉnh số 54/GPĐC-UBCK ngày 31/12/2013 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 621.242.800.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 1.221.242.800.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Hình thức phát hành: Trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không
- Đối tượng phát hành: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội
- Giá chuyển đổi: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng mệnh giá trái phiếu phát hành: 600.000.000.000 đồng
- Tổng mệnh giá trái phiếu được chuyển đổi: 600.000.000.000 đồng
- Tổng số lượng cổ phần được phân phối: 60.000.000 cổ phần
- Thời gian hoàn thành: 25/12/2013

Đợt 2:

- Căn cứ pháp lý:
  - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 số 01/2018/MBS/ĐHĐCĐ-NQ ngày 26/02/2019;
  - Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng số 101/2020/MBS-CV ngày 24/03/2019;
- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 1.221.242.800.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 1.643.310.840.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Hình thức phát hành:
  - Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 35.000.000 cổ phần
  - Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức: 12.221.689 cổ phần
- Tổng số lượng cổ phiếu chào bán dự kiến: 47.221.689 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu chào bán thành công: 42.206.804 cổ phần
- Thời gian bắt đầu chào bán: 18/02/2020
- Thời gian kết thúc chào bán: 24/03/2020

❖ **Cơ cấu tổ chức công ty**

Hình 4: Mạng lưới của công ty.

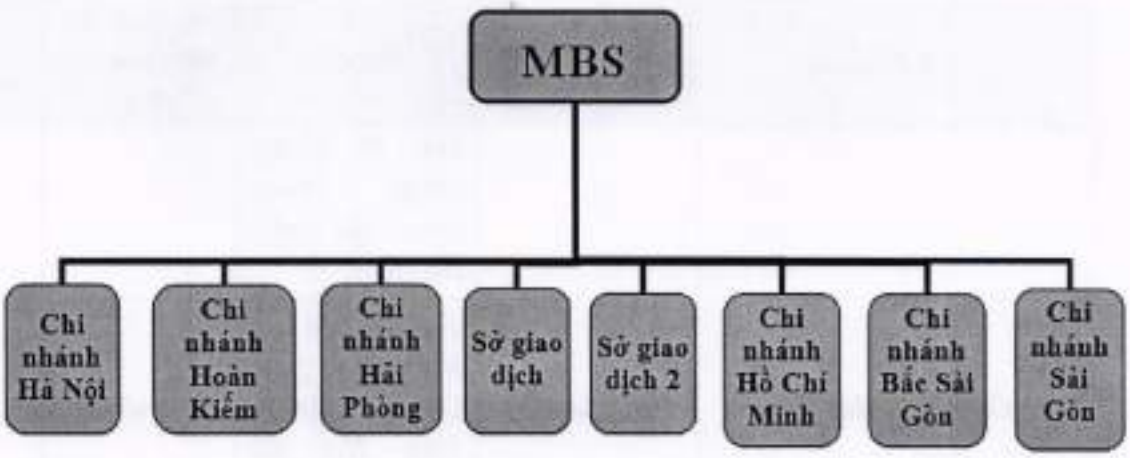

❖ **Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty.**

Hình 5: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

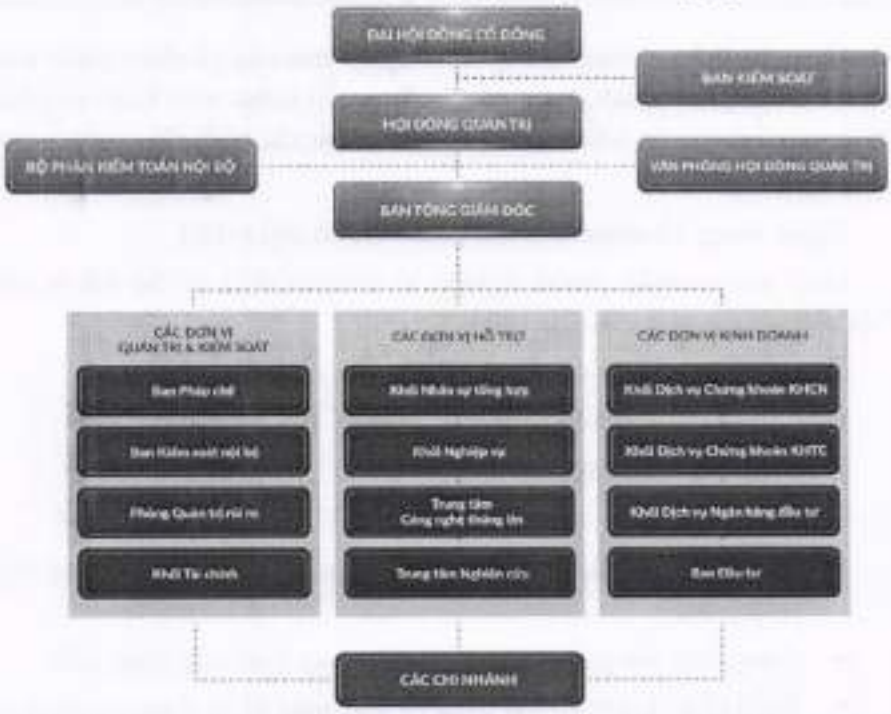

❖ **Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ.**

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 06/03/2020

Tên cổ đông	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ / VĐL (%)
Ngân hàng TMCP Quân đội *Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hữu Đức - Chủ tịch HĐQT*	0100283873	Số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội	134.654.026	81,94%
Người đại diện phần vốn:				
Ông Lê Viết Hải	*001075015636*	*B2301 Thăng Long 1, Số 1*	*80.792.414*	*49,16%*

Tên cổ đông	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ / VĐL (%)
		Đại lộ Thăng Long, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội		
Ông Trần Hải Hà	*012168414*	*Tập thể Đại học Kinh tế Quốc Dân, Đồng Tâm, Hai Bà Trưng, Hà Nội*	*53.861.610*	*32,78%*
Tổng cộng			**134.654.024**	**81,94%**

❖ **Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.**

- *Công ty mẹ*

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (MB)

Giấy chứng nhận doanh nghiệp số 0100283873 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/09/1994.

Trụ sở chính: Số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 6266 1088 Fax: (84-4) 6266 1080

Website: www.mbbank.com.vn

Ngành nghề chính:

- Kinh doanh ngân hàng theo các quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Cung ứng sản phẩm phái sinh theo quy định của pháp luật;
- Đại lý bảo hiểm và các dịch vụ liên quan khác theo quy định của pháp luật;
- Kinh doanh trái phiếu và các giấy tờ có giá khác theo quy định của pháp luật;
- Mua bán, gia công, chế tác vàng;
- Hoạt động trung gian tiền tệ khác;

Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Ngân hàng chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

+ Vốn góp đăng ký của MB tại MBS (tại ngày 24/03/2020): 1.346.540.260.000 đồng, tương ứng 81,94% vốn điều lệ đăng ký của MBS.

+ Vốn góp thực tế của MB tại MBS (tại ngày 24/03/2020): 1.346.540.260.000 đồng, tương ứng 81,94% vốn điều lệ thực góp của MBS.

- *Công ty con*

Không có

- *Công ty mà tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối*

Không có

- *Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức niêm yết*

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (MB)

Nội dung như phần 5.1

❖ **Thông tin Ban điều hành tổ chức phát hành (cơ cấu, thông tin tóm tắt các thành viên).**

Bảng 2: Danh sách HĐQT, BGĐ, BKS và Giám đốc tài chính

TT	Họ và tên	Chức vụ
Hội đồng quản trị		
1	Lê Viết Hải	Chủ tịch HĐQT
2	Vũ Thành Trung	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Trần Hải Hà	Thành viên HĐQT
4	Nguyễn Minh Hằng	Thành viên HĐQT
5	Trần Thị Kim Thanh	Thành viên HĐQT
Ban Kiểm soát		
1	Nguyễn Kim Chung	Trưởng BKS
2	Nguyễn Thị Diệp Quỳnh	Thành viên BKS
3	Vũ Thị Hương	Thành viên BKS
Ban Tổng Giám đốc		
1	Trần Hải Hà	Tổng Giám đốc
2	Phùng Thị Thanh Hà	Phó Tổng Giám đốc
3	Nguyễn Thị Việt Oanh	Phó Tổng Giám đốc
4	Lê Thành Nam	Phó Tổng Giám đốc
5	Lê Văn Tuấn	Thành viên Ban điều hành
Kế toán trưởng		
1	Nguyễn Văn Học	Kế toán trưởng

Sơ yếu lý lịch Ban Tổng Giám đốc công ty

Vị trí	Họ tên	Tóm tắt lý lịch
Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	Trần Hải Hà	• Trình độ học vấn: Thạc sỹ • Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: - Thành viên HĐQT - Công ty cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước. • Quá trình công tác: - 07/2002 - 9/2003: Cán bộ tín dụng - Ngân hàng VP Bank - 09/2003 - 11/2009: Phó Giám đốc Phòng Giao dịch. Trưởng phòng QHKH - Ngân hàng Đầu tư và

		Phát triển Việt Nam - 11/2009 - 04/2011: Phó GĐ Khối KHL và ĐCTC Hội sở - Ngân hàng TMCP Quân Đội - 04/2011- 05/2013: Giám đốc Chi nhánh Hải Phòng - Ngân hàng TMCP Quân Đội - 06/2013 – nay: Tổng Giám đốc - Công ty CP Chứng khoán MB - 04/2014 – nay: Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty CP Chứng khoán MB
Phó Tổng Giám đốc	Phùng Thị Thanh Hà	• Trình độ học vấn: Thạc sỹ Quản lý chiến lược và Logistics tổ chức • Quá trình công tác: - 01/2005 - 12/2005: Chuyên viên tài chính - Tập đoàn Monoprix & Daily Monop (Pháp) - 03/2006 - 05/2007: Cán bộ tín dụng - Ngân hàng TMCP Quân đội - 05/2007 - 01/2009: Chuyên viên thẩm định - Ngân hàng TMCP Quân đội - 01/2009 - 03/2010: Trưởng Bộ phận tái thẩm định SME - Ngân hàng TMCP Quân đội - 03/2010 - 01/2011: Trưởng Bộ phận tái thẩm định KHCN - Ngân hàng TMCP Quân đội - 01/2011 - 02/2012: Phó phòng tái thẩm định Hội sở - Ngân hàng TMCP Quân đội - 02/2012 - 06/2013: Trưởng phòng Quản trị rủi ro - Công ty CP Chứng khoán MB - 07/2013- nay: Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP Chứng khoán MB
Phó Tổng Giám đốc	Nguyễn Thị Việt Oanh	• Trình độ học vấn: Thạc sỹ • Quá trình công tác: - 02/2004 – 06/2006: Nhân viên - Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - 06/2006 – 05/2009: Nhân viên - Ngân hàng TMCP Quân đội - 2007 – 2015: Trưởng ban kiểm soát/Thành viên ban kiểm soát - Tài chính Sông Đà - 2013 – 2015: Trưởng ban kiểm soát/Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư MB - 06/2009 – 02/2012: Phó phòng Phân tích và tư vấn đầu tư - Ngân hàng TMCP Quân đội - 02/2012 – 7/2014: Trưởng phòng Đầu tư - Ngân

		hàng TMCP Quân đội - 7/2014-12/2016: Trưởng phòng Đầu tư chiến lược - Ngân hàng TMCP Quân đội - 01/2017 – nay: Phó Tổng Giám đốc - CTCP Chứng khoán MB
Phó Tổng Giám đốc	Lê Thành Nam	• Trình độ học vấn: Cử nhân Quản trị Doanh nghiệp • Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: - Thành viên HĐQT - Công ty cổ phần Thuốc Thú y Cai Lậy - Thành viên HĐQT độc lập - Công ty cổ phần Tư vấn - Thương mại - Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân - Phó Chủ tịch HĐQT - Công ty cổ Phần Tư vấn và Dịch vụ Thương mại Giấy Việt • Quá trình công tác: - 09/2001 - 12/2007: Chuyên viên QLDA - Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Tân Mai - 2007 – 2011: Phó Tổng Giám Đốc - Công ty Cổ Phần Tư vấn Dịch vụ và Thương mại Giấy Việt - 2011 – 2013: Giám Đốc điều hành - Công ty Cổ Phần Tư vấn Dịch vụ và Thương mại Giấy Việt - 2011 – nay: Thành viên HĐQT độc lập - Công ty Cổ Phần Tư vấn - Thương mại - Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân - 2013 – nay: Phó Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ Phần Tư vấn Dịch vụ và Thương mai Giấy Việt - 05/2013 - 02/2015: Thành viên HĐQT - Công ty Cổ Phần DIC Số 4 - 04/2014 – nay: Thành viên HĐQT - Công ty Cổ Phần thuốc thú ý Cai Lậy - 04/2013 - 04/2015: Giám đốc Văn phòng Khu vực Phía Nam - Công ty CP Chứng khoán MB - 04/2015 – nay: Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP Chứng khoán MB

❖ **Thông tin về nhân sự quản lý rủi ro liên quan tới hoạt động phát hành chứng quyền:**

Họ và tên	Vị trí công tác	Loại CCHN Kinh doanh Chứng khoán	Số năm kinh nghiệm
Lê Thị Hải Yến	Chuyên viên P. QTRR	Chứng chỉ phân tích tài chính bậc 2 (CFA level 2)	5 năm

2. Các thông tin về kết quả hoạt động của tổ chức phát hành

2.1. Tổng hợp tình hình hoạt động của công ty chứng khoán:

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS) tập trung phát triển 3 mảng hoạt động kinh doanh chính là Dịch vụ chứng khoán , Dịch vụ ngân hàng đầu tư, Nguồn vốn và kinh doanh trái phiếu:

- **Dịch vụ chứng khoán:** MBS cung cấp dịch vụ tư vấn mua, bán các loại chứng khoán đã niêm yết và chưa niêm yết cho khách hàng cá nhân và khách hàng tổ chức. MBS luôn chú trọng việc thu hút nhân tài, đầu tư vào công nghệ hiện đại và cung cấp cho khách hàng những sản phẩm phân tích và tư vấn đầu tư với chất lượng tốt nhất trên thị trường. Các dịch vụ chứng khoán cung cấp cho KH bao gồm:
  - Tư vấn đầu tư
  - Ủy thác quản lý tài khoản
  - Các dịch vụ điện tử
- **Dịch vụ Ngân hàng đầu tư:** Nhiệm vụ của MBS là kết nối những cơ hội sử dụng cũng như huy động vốn hiệu quả (Connecting Capital Opportunities), nhằm mục đích tạo ra giá trị cho khách hàng thông qua những giải pháp tư vấn được tích hợp và chuyên biệt đối với từng khách hàng.
  - Tư vấn tài chính doanh nghiệp
  - Tư vấn thoái vốn, phát hành, niêm yết cổ phiếu
  - ECM - cổ phần hóa, IPO
  - Tư vấn M&A
  - Tư vấn phát hành trái phiếu
- **Nguồn vốn và kinh doanh trái phiếu:**
  - ❖ Nguồn vốn:
    - Cân đối và điều tiết các hoạt động nguồn
    - Cung cấp sản phẩm hợp tác kinh doanh
    - Phát hành trái phiếu doanh nghiệp
    - Các hoạt động kinh doanh nguồn
  - ❖ Kinh doanh trái phiếu:
    - Phân phối sản phẩm Trái phiếu doanh nghiệp
    - Môi giới trái phiếu
    - Cung cấp dịch vụ Đại diện những người Sở hữu Trái phiếu

2.2. Tình hình tranh chấp/kiện tụng: không có

2.3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất:

Chỉ tiêu	Năm 2018 (triệu VNĐ)	Năm 2019 (triệu VNĐ)	% tăng giảm	Lũy kế đến Q3/2020 (triệu VNĐ)
Tổng giá trị tài sản	3.774.820	4.750.256	25,84%	5.216.541
Doanh thu từ các hoạt động kinh	1.045.833	948.463	-9,31%	760.595

doanh				
Lợi nhuận từ các hoạt động kinh doanh	194.668	280.275	43,98%	213.150
Lợi nhuận khác	8.064	8.303	2,96%	947
Lợi nhuận trước thuế	202.732	288.578	42,34%	214.097
Lợi nhuận sau thuế	177.352	229.802	29,57%	170.904

(Nguồn: BCTC MBS)

2.4. Các chứng quyền mà công ty đã phát hành:

STT	Tên chứng quyền	Mã chứng khoán cơ sở	Loại chứng quyền	Giá phát hành (đồng/Chứng quyền)	Năm phát hành	Kỳ hạn (Tháng)	Thời gian đáo hạn
1	CHPG1901	HPG	Mua	1.200	2019	3	10/09/2019
2	CPNJ1901	PNJ	Mua	1.700	2019	3	10/09/2019
3	CFPT1904	FPT	Mua	1.700	2019	3	19/12/2019
4	CREE1901	REE	Mua	1.260	2019	3	19/12/2019
5	CMWG1906	MWG	Mua	2.850	2019	3	16/12/2019
6	CTCB1901	TCB	Mua	1.680	2019	3	17/01/2020
7	CPNJ1902	PNJ	Mua	2.220	2019	3	22/01/2020
8	CHPG1908	HPG	Mua	1.450	2019	3	22/01/2020
9	CGMD1901	GMD	Mua	1.680	2019	6	28/04/2020
10	CVNM1905	VNM	Mua	2.500	2019	6	28/04/2020
11	CFPT1908	FPT	Mua	3.150	2019	6	17/06/2020
12	CMSN1903	MSN	Mua	1.350	2019	3	17/03/2020
13	CREE1905	REE	Mua	2.150	2019	6	17/06/2020
14	CVHM1903	VHM	Mua	2.000	2019	3	17/03/2020
15	CVRE1904	VRE	Mua	1.550	2019	3	17/03/2020
16	CPNJ2001	PNJ	Mua	2.200	2020	3,5	24/04/2020
17	CMWG2002	MWG	Mua	1.950	2020	6	10/07/2020
18	CHDB2002	HDB	Mua	1.950	2020	3	10/04/2020
19	CMWG2003	MWG	Mua	1.530	2020	3,5	24/04/2020
20	CHPG2003	HPG	Mua	1.570	2020	3,5	04/05/2020
21	CMSN2004	MSN	Mua	1.980	2020	4,0	04/09/2020
22	CPNJ2004	PNJ	Mua	1.000	2020	3,5	18/08/2020
23	CTCB2004	TCB	Mua	1.050	2020	3,5	18/08/2020
24	CVNM2003	VNM	Mua	1.450	2020	4,0	04/09/2020
25	CVPB2005	VPB	Mua	1.510	2020	3,5	18/08/2020
26	CHDB2006	HDB	Mua	2.180	2020	3,5	8/10/2020
27	CMWG2009	MWG	Mua	1.600	2020	4,0	23/10/2020
28	CREE2004	REE	Mua	1.570	2020	4,0	23/10/2020
29	CFPT2007	FPT	Mua	1.690	2020	4,0	23/10/2020
30	CHPG2011	HPG	Mua	2.350	2020	3,5	20/10/2020

31	CPNJ2007	PNJ	Mua	1.670	2020	3,5	20/11/2020
33	CSTB2008	STB	Mua	1.500	2020	3,5	20/11/2020
33	CVNM2009	VNM	Mua	1.810	2020	4,0	7/12/2020
34	CVPB2009	VPB	Mua	1.630	2020	3,5	20/11/2020
35	CMSN2008	MSN	Mua	1.530	2020	4,0	7/12/2020
36	CTCB2008	TCB	Mua	1.720	2020	3,5	18/12/2020
37	CSTB2009	STB	Mua	1.650	2020	3,5	18/12/2020
38	CMWG2011	MWG	Mua	2.980	2020	3,5	18/12/2020
39	CHPG2019	HPG	Mua	1.630	2020	3,5	18/12/2020
40	CFPT2009	FPT	Mua	2.480	2020	3,5	18/12/2020
41	CMSN2013	MSN	Mua	2.250	2020	4	01/03/2020
42	CPNJ2010	PNJ	Mua	2.200	2020	3,5	09/02/2020
43	CTCB2011	TCB	Mua	3.400	2020	3,5	09/02/2020
44	CVNM2015	VNM	Mua	1.750	2020	4	01/03/2020
45	CVPB2014	VPB	Mua	1.700	2020	3,5	09/02/2020
46	CHPG03MBS20CE	HPG	Mua	3.350	2020	5	10/05/2020
47	CFPT03MBS20CE	FPT	Mua	2.340	2020	4,5	26/04/2020
48	CSTB03MBS20CE	STB	Mua	2.680	2020	4,5	26/04/2020
49	CVRE01MBS20CE	VRE	Mua	2.270	2020	4,5	26/04/2020
50	CKDH01MBS20CE	KDH	Mua	2.180	2020	4	09/04/2020
51	CMWG03MBS20CE	MWG	Mua	2.410	2020	4,5	26/04/2020

3. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2018 (triệu VNĐ)	Năm 2019 (triệu VNĐ)	% tăng giảm	Lũy kế đến Q3/2020 (triệu VNĐ)
- Thanh toán các khoản nợ đến hạn: *(có thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ không?)*	Có	Có		Có
- Các khoản phải nộp theo luật định: *(có thực hiện theo luật định?)*	Có	Có		Có
- Tổng dư nợ vay: *(ghi rõ nợ quá hạn, tổng dư nợ bảo lãnh (nếu có), quá hạn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, nguyên nhân dẫn đến nợ quá hạn, khả năng thu hồi)*	1.273.582	1.456.486	14,36%	2.045.778
- Tình hình công nợ hiện nay: *(tổng số nợ phải thu, tổng số nợ phải trả)*				
Công nợ phải thu	2.590.579	2.979.802	15,02%	3.523.240
Công nợ phải trả	2.314.348	3.080.420	33,10%	3.253.964

(Nguồn: BCTC MBS)

4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú

Các chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về an toàn tài chính			
- Giá trị vốn khả dụng (Đơn vị: triệu đồng):	1.536.871	1.646.524	
- Rủi ro (Rủi ro thị trường. rủi ro thanh toán, rủi ro hoạt động. rủi ro tăng thêm) (Đơn vị: triệu đồng):	418.130	496.629	
- Tỷ lệ vốn khả dụng:	367,56%	331,54%	
2. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn TSLĐ/Nợ ngắn hạn	248,63%	184,40%	
- Hệ số thanh toán nhanh: $\frac{\text{TSLĐ} - \text{Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	248,63%	184,40%	
3. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	61,31%	64,85%	
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	158,47%	184,47%	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	16,96%	24,35%	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	12,14%	13,76%	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	4,70%	4,84%	
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	18,61%	29,55%	
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	1.497	1.882	

(Nguồn: Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính và BCTC MBS)

VI. CÁC THÔNG TIN VỀ CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Thông tin chung về chứng quyền

- Tên chứng quyền: Chứng quyền CHPG04MBS20CE
- Tên (mã) chứng khoán cơ sở: HPG

- Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
- Loại chứng quyền:	Mua
- Kiểu thực hiện:	Châu Âu
- Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán tiền
- Thời hạn:	5 tháng
- Ngày phát hành:	Ngày phát hành chính xác sẽ được công bố tại Bản Thông báo phát hành tại ngày phát hành chứng quyền
- Ngày giao dịch cuối cùng:	Trước ngày đáo hạn 02 ngày giao dịch
- Ngày đáo hạn:	5 tháng kể từ ngày phát hành
- Tỷ lệ chuyển đổi:	3:1 (3 chứng quyền quy đổi quyền mua 1 cổ phiếu cơ sở)
- Giá thực hiện:	20.000 – 49.000 VND/cổ phiếu (Giá thực hiện chính xác sẽ được công bố tại Bản Thông báo phát hành tại ngày phát hành chứng quyền).
- Tài sản đảm bảo thanh toán:	Tiền ký quỹ tại ngân hàng lưu ký và tài sản phòng ngừa rủi ro trên tài khoản tự doanh
- Giá chào bán:	1.000 - 1.500 VND/chứng quyền (Giá chào bán chính xác sẽ được công bố tại Bản Thông báo phát hành).
- Tổng số lượng chào bán:	2.000.000 chứng quyền
- Tổng giá trị chào bán:	2.000.000.000 - 3.000.000.000 VND
- Phương pháp tính giá chào bán:	**Theo công thức Black Scholes**

Công thức Black Scholes:

Giá lý thuyết của chứng quyền mua:

$$C = \frac{N(d_1)S - N(d_2)Xe^{-r_c T}}{k}$$

Với

$$d_1 = \frac{ln\left(\frac{S}{X}\right) + \left(r_c + \frac{\sigma^2}{2}\right)T}{\sigma\sqrt{T}}$$

$$d_2 = d_1 - \sigma\sqrt{T}$$

Trong đó:

C: Giá lý thuyết của chứng quyền mua;

$N(d_1)$, $N(d_2)$: Xác suất phân phối chuẩn tích lũy;

X: Giá thực hiện của chứng quyền;

S: Giá chứng khoán cơ sở hiện tại;

T: Thời gian còn lại đến khi đáo hạn (Tính theo năm): là số ngày kể từ ngày tính toán đến ngày đáo hạn chứng quyền;

r_e: Lãi suất phi rủi ro (trung bình lãi suất tiền gửi cá nhân kỳ hạn 1 năm của Vietcombank, Vietinbank, BIDV);

σ: Độ biến động giá kỳ vọng của chứng khoán cơ sở (dự kiến cao hơn biến động thực tế 12 tháng gần nhất của chứng khoáng cơ sở từ 30% - 200%)

k: Tỷ lệ chuyển đổi của chứng quyền

2. Thông tin về chứng khoán cơ sở

Tên Công ty:	**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát**
Lĩnh vực hoạt động:	Vật liệu xây dựng
Thời điểm niêm yết lần đầu	15/11/2007
Chỉ số P/E hiện tại:	12,03
Dao động bình quân giá cổ phiếu 12 tháng gần nhất (%) (giai đoạn tính từ tháng 12/2019 đến tháng 11/2020)	36,19

Thống kê phiên cuối tháng	Giá trị vốn hóa (Triệu VNĐ)	Khối lượng giao dịch khớp lệnh (CP)	Giá đóng cửa (VNĐ)	Giá cao nhất trong tháng (VNĐ)	Giá thấp nhất trong tháng (VNĐ)
Tháng 12 2019	64.885.242	154.919.544	19.225	20.084	18.407
Tháng 01 2020	66.541.886	145.202.520	19.716	21.598	18.939
Tháng 02 2020	61.710.006	167.667.300	18.285	20.698	18.203
Tháng 03 2020	46.524.099	241.792.008	13.785	18.653	12.476
Tháng 04 2020	59.363.093	188.481.252	17.589	18.489	13.621
Tháng 05 2020	75.653.431	273.932.448	22.416	23.398	17.180
Tháng 06 2020	73.996.786	337.960.284	21.925	22.989	20.043
Tháng 07 2020	71.898.370	334.474.720	21.700	23.643	21.107
Tháng 08 2020	81.341.089	251.533.360	24.550	25.050	21.700
Tháng 09 2020	87.470.662	302.869.770	26.400	26.800	24.350
Tháng 10 2020	101.220.785	389.897.150	30.550	32.000	26.000
Tháng 11 2020	117.621.534	450.219.850	35.500	38.500	30.200

(Nguồn: Bloomberg)

Kết quả hoạt động kinh doanh: (Triệu VNĐ)

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	78.223.008	101.776.030	30,11%
Vốn chủ sở hữu	40.622.950	47.786.636	17,63%
Doanh thu	55.836.458	63.658.193	14,01%
Thuế và các khoản phải nộp	481.510	478.426	-0,64%
Lợi nhuận trước thuế	10.071.073	9.096.662	-9,68%

Lợi nhuận sau thuế	8.600.551	7.578.248	-11,89%

(Nguồn: BCTC HPG)

Các chỉ số tài chính của tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:

Các chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,12	1,13	
- Hệ số thanh toán nhanh	0,49	0,41	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,48	0,53	
- Hệ số Nợ/VCSH	0,93	1,13	
3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	15,40%	11,90%	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/VCSH	21,17%	15,86%	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	10,99%	7,45%	
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	18,04%	14,19%	
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	4.037	2.726	

(Nguồn: BCTC HPG)

(*) MBS cam kết không phải là người có liên quan với tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở

3. MBS đăng ký chào bán và phân phối chứng quyền:

Các mốc thời gian MBS dự kiến quy định cho đợt phát hành:

- Giai đoạn chuẩn bị và hoàn thành nộp hồ sơ đăng ký chào bán cho UBCK: MBS thực hiện nộp hồ sơ theo kế hoạch của UBCKNN
- Sau khi UBCK cấp Giấy chứng nhận (GCN) chào bán, các thông tin chi tiết về đợt chào bán sẽ được quy định tại Thông báo phát hành chứng quyền được công bố trên website của MBS. Tính từ thời điểm nhận được GCN, MBS thực hiện các nội dung sau:
  - **Trong 24h làm việc:**
    - ✓ Thực hiện CBTT khi nhận được Giấy chứng nhận chào bán.
  - **Trong 03 ngày làm việc:**
    - ✓ Thực hiện công bố Bản cáo bạch đã được chấp thuận & Bản thông báo phát hành trên trang thông tin điện tử của SGDCK và của MBS.
    - ✓ Thực hiện ký quỹ đảm bảo thanh toán cho NHLK (BIDV) cụ thể:
      - ❖ Số tiền ký quỹ (Hoặc chứng chỉ tiền gửi): Thực hiện ký quỹ tại NHLK trong suốt thời gian có hiệu lực của chứng quyền và đảm bảo duy trì tối thiểu 50% giá trị chứng quyền đã phát hành, cam kết không dùng để cầm cố, thế chấp, làm tài sản đảm bảo cho các nghĩa vụ khác…
      - ❖ Thực hiện ký Hợp đồng bảo đảm thanh toán tại NHLK và gửi cho UBCK 01 bản gốc trong vòng 24h kể từ khi ký kết Hợp đồng đảm bảo với NHLK.

- Sau khi đã hoàn tất việc ký quỹ tại NHLK và đảm bảo việc công bố đầy đủ Bản cáo bạch đã được UBCKNN chấp thuận để NĐT được khai thác đầy đủ thông tin, tổ chức phát hành sẽ thực hiện thông báo chào bán chứng quyền trên website. Các thủ tục về công bố thông tin, thực hiện nộp ký quỹ MBS cam kết tuân thủ đúng theo thông tư 107/2016/TT-BTC.

4. NĐT đăng ký mua chứng quyền & MBS đăng ký lưu ký và đăng ký Niêm yết:

4.1. NĐT đăng ký mua chứng quyền

- Chính sách đăng ký mua chứng quyền IPO
  - Tỷ lệ nộp tiền đăng ký mua chứng quyền: 100% giá trị đăng ký mua
  - Khối lượng đăng ký mua tối thiểu: 10 CW/lần đăng ký
  - Khối lượng đăng ký mua tối đa: Quy định cụ thể trong Thông báo chào bán Chứng quyền
  - Bước khối lượng: 10 CW
- Hình thức phân phối: Phân phối theo hình thức FIFO, các KH có nhu cầu mua thực hiện đăng ký, hệ thống MBS sẽ kiểm tra hạn mức số lượng CW phát hành còn lại, và dừng tiếp nhận đăng ký mua khi số lượng phát hành hết.
- Hình thức KH có thể đăng ký mua: Mua online trên hệ thống Stock 24 hoặc tại toàn bộ mạng lưới CN/PGD của MBS.
- Hồ sơ KH cần có để thực hiện đăng ký mua đối với hình thức đăng ký mua tại quầy (KH đăng ký mua trên hệ thống trực tuyến sẽ ký theo hình thức Hợp đồng điện tử):
  - Giấy cung cấp thông tin đặt mua Chứng quyền (theo mẫu MBS cung cấp tại quầy/trên website).
  - Hợp đồng mua bán chứng quyền có bảo đảm (theo mẫu MBS cung cấp tại quầy/trên website).
  - CMTND/CCCD/CMQN/CMSQ còn hiệu lực theo quy định của pháp luật
  - Cung cấp số TK đăng ký lưu ký và các thông tin khác để MBS làm thủ tục đăng ký lưu ký VSD để giao dịch chứng quyền sau khi được niêm yết trên thị trường.
- Sau khi khách hàng đăng ký mua thành công, MBS sẽ thực hiện thông báo kết quả số lượng chứng quyền NĐT mua thành công qua SMS/Email/điện thoại có ghi âm…
- Tài khoản quản lý tiền mua chứng quyền của NĐT, NĐT có thể nộp tiền trực tiếp vào tài khoản dưới đây:
  - Số Tài khoản: **122.10.00. 191566.4**
  - Tên chủ TK: Công ty cổ phần chứng khoán MB.
  - Mở tại NH: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Hà Thành.
  - Nội dung: (Ví dụ) Nguyễn Văn A, CMTND 012020853, nộp tiền mua 5.000CW, Mã XXXX, Đợt XX.

4.2. MBS thực hiện đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết

- Trong vòng 03 ngày làm việc sau khi hoàn thành phân phối, MBS thực hiện báo cáo UBCKNN về kết quả đợt phân phối.
- Đồng thời, MBS cam kết lập các hồ sơ để đăng ký lưu ký chứng quyền tại Trung tâm lưu ký chứng khoán và hồ sơ đăng ký niêm yết chứng quyền tại SGD chứng khoán theo đúng thời gian quy định để NĐT có thể kịp thời giao dịch trên sàn niêm yết.

5. Thực hiện chứng quyền

a. *Trường hợp thanh toán bằng tiền khi đáo hạn chứng quyền:*

- Tối thiểu 15 ngày làm việc trước ngày đáo hạn của chứng quyền, MBS gửi hồ sơ đến SGDCK để hủy niêm yết toàn bộ chứng quyền và thực hiện thanh toán cho người sở hữu chứng quyền.
- Chậm nhất 07 ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng, MBS gửi hồ sơ thông báo thực hiện chứng quyền đầy đủ, hợp lệ đến VSD.
- Trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày VSD nhận được hồ sơ hợp lệ từ MBS, VSD gửi Thông báo về việc chốt danh sách để thực hiện chứng quyền cho các thành viên.
- MBS có trách nhiệm thực hiện đối chiếu danh sách với VSD về số liệu liên quan đến phân bổ các quyền và lợi ích của nhà đầu tư.
- MBS đảm bảo chậm nhất 02 ngày làm việc trước ngày thanh toán, MBS chuyển đủ số tiền cần thanh toán vào tài khoản do VSD chỉ định để kịp thời thanh toán cho nhà đầu tư vào ngày thanh toán.
- Số tiền thanh toán cho một đơn vị chứng quyền mua là số tiền thanh toán khi giá thanh toán lớn hơn giá thực hiện, được tính theo công thức [(Giá thanh toán – Giá thực hiện)/Tỷ lệ chuyển đổi]. Số tiền thanh toán ròng là số tiền thanh toán giảm trừ các chi phí thực hiện quyền (thuế thu nhập và các chi phí khác nếu có).
- Trường hợp nhà đầu tư không đặt lệnh thực hiện chứng quyền, chứng quyền có lãi (in-the-money) được tự động thực hiện theo phương thức thanh toán bằng tiền vào ngày đáo hạn.

b. *Các biện pháp xử lý trong trường hợp tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán.*

- Các nghĩa vụ với nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền sẽ được thanh toán qua các kênh như sau:
  - Dùng số tiền ký quỹ của công ty phát hành tại Ngân hàng lưu ký.
  - Dùng tài sản (chứng khoán cơ sở/tiền) phòng ngừa rủi ro đã được phong tỏa tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD).
- Trường hợp không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền thực hiện theo quy định pháp luật liên quan áp dụng đối với chủ nợ có bảo đảm một phần.
- Trong trường hợp tổ chức phát hành phá sản, mất hoàn toàn khả năng thanh toán, nghĩa vụ với nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền sẽ được thanh toán qua quy trình thanh lý tài sản theo quy định của pháp luật (Khoản 3 – Điều 15 – Thông tư 107/2016/TT-BTC).

6. Quyền của người sở hữu chứng quyền

Quyền của người sở hữu chứng quyền bao gồm:

- Quyền được thanh toán bằng tiền hoặc chuyển giao chứng khoán cơ sở theo điều kiện và phương thức do MBS quy định trong Bản cáo bạch của từng đợt phát hành và theo quy định của pháp luật có liên quan;
- Quyền được thanh toán bằng tiền khi chứng quyền bị hủy niêm yết theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp chứng quyền bị hủy niêm yết do tổ chức phát hành đình chỉ, tạm ngừng hoạt động; hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động; khi bị phát hiện hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền có những thông tin sai lệch, bỏ sót nội dung quan trọng có thể ảnh hưởng tới quyết định đầu tư và gây thiệt hại cho nhà đầu tư; do chứng khoán cơ sở bị hủy niêm yết; hoặc không thể xác định được chỉ số chứng khoán vì các nguyên nhân bất khả kháng đã

được quy định rõ tại bộ nguyên tắc về xác định chỉ số; hoặc do Sở Giao dịch Chứng khoán xét thấy cần thiết để bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư, giá thanh toán chứng quyền cho người sở hữu chứng quyền sẽ là giá được định giá theo công thức Black Scholes. Trong công thức định giá chứng quyền, các tham số được xác định như sau:

- Giá chứng khoán cơ sở (S) sẽ được tính là bình quân giá đóng cửa điều chỉnh của chứng khoán cơ sở trong năm (05) ngày giao dịch liền trước ngày hủy niêm yết chứng quyền, không bao gồm ngày hủy niêm yết chứng quyền.
- Lãi suất phi rủi ro được tính là trung bình lãi suất tiền gửi cá nhân kỳ hạn 1 năm của Vietcombank, Vietinbank, BIDV tại thời điểm hủy niêm yết chứng quyền.
- Độ biến động giá của chứng khoán cơ sở (σ) được tính là độ biến động giá trong quá khứ 1 năm gần nhất của chứng khoán cơ sở tính từ ngày hủy niêm yết chứng quyền.
- Thời gian còn lại tới ngày đáo hạn là thời gian còn lại kể từ ngày hủy niêm yết chứng quyền đến ngày đáo hạn chứng quyền.

- Quyền được chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế, cầm cố, vay mượn trong các quan hệ dân sự theo quy định của pháp luật hiện hành;
- Quyền được ưu tiên thanh toán trong trường hợp MBS bị giải thể hoặc phá sản theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền thực hiện theo quy định pháp luật liên quan áp dụng đối với chủ nợ có đảm bảo một phần;
- Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

7. Điều chỉnh chứng quyền

- MBS sẽ điều chỉnh chứng quyền trong các trường hợp sau: Giá chứng khoán cơ sở bị điều chỉnh do tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở chia cổ tức bằng tiền mặt, phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, phát hành cổ phiếu mới.
- Cách thức điều chỉnh giá thực hiện và tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền khi chứng khoán cơ sở có sự kiện doanh nghiệp như sau:
  - Thời điểm thực hiện điều chỉnh: Ngày giao dịch không hưởng quyền của tài sản cơ sở.
  - Tỷ lệ chuyển đổi mới được làm tròn tới 4 chữ số thập phân, giá thực hiện mới được làm tròn đến hàng chục.
  - Giá thực hiện mới và Tỷ lệ chuyển đổi mới theo các sự kiện doanh nghiệp như sau:

    + Doanh nghiệp trả cổ tức bằng tiền;

    + Doanh nghiệp trả cổ tức bằng cổ phiếu, thưởng cổ phiếu;

    + Quyền mua cổ phiếu phát hành thêm (trong trường hợp giá phát hành thấp hơn thị giá chứng khoán cơ sở);
  - Giá thực hiện mới = Giá thực hiện cũ x (Giá tham chiếu điều chỉnh của tài sản cơ sở/Giá đóng cửa của tài sản cơ sở liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền).
  - Tỷ lệ chuyển đổi mới = Tỷ lệ chuyển đổi cũ × (Giá tham chiếu điều chỉnh của tài sản cơ sở/Giá đóng cửa của tài sản cơ sở liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền).
- Việc điều chỉnh khác sẽ căn cứ theo quyết định điều chỉnh của Sở Giao dịch Chứng khoán, tổ chức phát hành sẽ thực hiện điều chỉnh.

8. Các khoản thuế, lệ phí, giá dịch vụ từ việc giao dịch hoặc thực hiện chứng quyền.

8.1. Các khoản phí, lệ phí giao dịch: Chứng quyền có bảo đảm được niêm yết và giao dịch như chứng khoán cơ sở. Nhà đầu tư khi giao dịch chứng quyền có bảo đảm phải trả các khoản phí giao dịch theo biểu phí giao dịch của MBS quy định từng thời kỳ.

8.2. Thuế TNCN phải chịu khi giao dịch chứng quyền: Theo thông báo số 1468/BTC-CST

a. Trường hợp trước ngày đáo hạn, nhà đầu tư chuyển nhượng chứng quyền

Do chứng quyền có bảo đảm được giao dịch tương tự như chứng khoán cơ sở nên khi chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng quyền sẽ áp dụng thuế với chuyển nhượng chứng khoán, được xác định bằng giá trị chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần nhân với thuế suất 0,1%. Trong đó:

Giá trị chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần là giá khớp lệnh chứng quyền trên Sở giao dịch chứng khoán nhân số lượng chứng quyền.

Ví dụ: Nhà đầu tư mua 100 chứng quyền mua có tài sản cơ sở là cổ phiếu của Công ty Cổ phần ABC (ABC) với giá 1.600 VNĐ/chứng quyền, tỷ lệ chuyển đổi là 2:1, giá thực hiện là 28.900 VNĐ.

- Nếu nhà đầu tư bán chứng quyền mua tại mức giá 2.000 VNĐ/chứng quyền thì số thuế phải nộp là 2.000 x 100 x 0,1% = 200 VNĐ.

b. Trường hợp trước ngày đáo hạn, chứng quyền bị hủy niêm yết

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng quyền được xác định bằng giá trị chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần nhân với thuế suất 0,1%

Theo quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 9 Thông tư số 107/2016/TT-BTC ngày 29/06/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm thì giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm là:

- Giá mua lại theo mức giá thị trường của tổ chức phát hành thông qua hoạt động tạo lập thị trường nhân với số chứng quyền (trước ngày hủy niêm yết có hiệu lực); hoặc
- Giá thanh toán chứng quyền do tổ chức phát hành công bố nhân số lượng chứng quyền (sau ngày hủy niêm yết có hiệu lực).

Giá thanh toán của chứng quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 107/2016/TT-BTC

Ví dụ: Với giả thiết tương tự tại ví dụ nêu trên:

- Nếu chứng quyền bị hủy niêm yết và tổ chức phát hành công bố giá thanh toán chứng quyền là 2.000 VNĐ/chứng quyền thì số thuế phải nộp là 2.000 x 100 x 0,1% = 200 VNĐ.

c. Tại thời điểm nhà đầu tư thực hiện quyền

Do hiện hành mới quy định được thực hiện quyền chuyển giao bằng tiền nên thời điểm phát sinh thu nhập là thời điểm nhà đầu tư thực hiện quyền. Tại thời điểm thực hiện quyền chuyển giao bằng tiền, thu nhập của nhà đầu tư áp dụng mức thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần. Trong đó, giá trị chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần bằng giá thanh toán của chứng khoán cơ sở nhân (số lượng chứng quyền chia tỷ lệ chuyển đổi)

Giá thanh toán của chứng khoán cơ sở do Sở giao dịch chứng khoán công bố theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 107/2016/TT-BTC

Ví dụ: Với giả thiết tương tự tại ví dụ nêu trên, giá thanh toán của tài sản cơ sở (ABC) do Sở giao dịch chứng khoán công bố tại thời điểm thực hiện quyền là 32.500 đồng/cổ phiếu.

Số thuế nhà đầu tư phải nộp khi thực hiện quyền là:

32.500 x (100 : 2) x 0,1% = 1.625 VNĐ

9. Hoạt động tạo lập thị trường

Nhằm đảm bảo thanh khoản cho các chứng quyền đang lưu hành, MBS có nghĩa vụ tạo lập thị trường cho các chứng quyền do MBS phát hành, cụ thể

a. Nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường

MBS tham gia đặt lệnh tạo lập thị trường trong vòng (05) phút kể từ khi có một trong các sự việc sau đây xảy ra:

- Chỉ có lệnh bên mua hoặc bên bán chứng quyền;
- Không có lệnh bên mua và bên bán chứng quyền;
- Tỷ lệ chênh lệch giá trên thị trường vượt quá 5%. Tỷ lệ chêch lệch giá là tỷ lệ phần trăm của (giá chào bán thấp nhất - giá chào mua cao nhất)/giá chào mua cao nhất.

Khi tham gia đặt lệnh, MBS cam kết tuân thủ:

- Khối lượng mỗi lệnh tối thiểu là 100 chứng quyền;
- Loại lệnh sử dụng là lệnh giới hạn;
- Giá đặt lệnh đảm bảo không vượt tỷ lệ chênh lệch giá 5%;
- Trường hợp không có lệnh mua và lệnh bán chứng quyền, MBS sẽ tiến hành yết giá hai chiều (đặt cả lệnh chào mua và lệnh chào bán);
- Thời gian tồn tại của lệnh trên hệ thống giao dịch tối thiểu là một (01) phút.

b. Miễn trừ nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường

Trong các trường hợp sau, MBS không phải thực hiện hoạt động tạo lập thị trường:

- Đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa, năm (05) phút đầu sau khi kết thúc đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa và đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa;
- Tài sản cơ sở của chứng quyền bị tạm ngừng giao dịch;
- Khi giá lý thuyết của chứng quyền được tính theo công thức nêu tại bản cáo bạch của MBS nhỏ hơn hoặc bằng 10 đồng;
- Số lượng chứng quyền trên tài khoản tạo lập thị trường không đáp ứng số lượng tối thiểu 100 chứng quyền, MBS được miễn đặt lệnh bán;
- Khi chưa có chứng quyền nào được lưu hành (trường hợp MBS chưa bán được chứng quyền nào cho nhà đầu tư), MBS được miễn đặt lệnh mua;
- Trường hợp thực hiện hủy niêm yết chứng quyền, MBS được miễn đặt lệnh bán;
- Giá chứng quyền tăng kịch trần (dư mua trần), MBS được miễn đặt lệnh bán hoặc Giá chứng quyền giảm kịch sàn (dư bán sàn), MBS được miễn đặt lệnh mua;
- Giá chứng khoán cơ sở tăng kịch trần (dư mua trần), MBS được miễn đặt lệnh bán đối với chứng quyền mua;
- Giá chứng khoán cơ sở giảm kịch sàn (dư bán sàn), MBS được miễn đặt lệnh mua đối với chứng quyền mua;
- Chứng quyền đang ở trạng thái có lãi từ 30% trở lên (tức chứng quyền mua đang có giá chứng khoán cơ sở cao hơn 30% so với giá thực hiện), MBS được miễn đặt lệnh bán;
- Trong mười bốn (14) ngày trước khi chứng quyền đáo hạn;
- Khi xảy ra các sự kiện bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh...;
- Các trường hợp khác được Sở Giao dịch Chứng khoán áp dụng sau khi có ý kiến chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

VII. QUẢN TRỊ RỦI RO CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Quy trình quản trị rủi ro

- Việc phát hành chứng quyền có bảo đảm tại MBS tuân thủ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị định hướng chính sách và chiến lược quản trị rủi ro; phê duyệt hạn mức, phương án phát hành chứng quyền có bảo đảm, các giới hạn phòng ngừa rủi ro và giám sát việc triển khai quản trị rủi ro trên toàn hệ thống.
- Ban điều hành xây dựng hệ thống quy trình tác nghiệp, quy trình quản trị rủi ro hoạt động phát hành chứng quyền có bảo đảm. Phân công trách nhiệm và giám sát thực hiện đảm bảo tuân thủ quy định về hoạt động phát hành, hoạt động phòng ngừa rủi ro và hoạt động tạo lập thị trường với chứng quyền.
- MBS thực hiện phát hành chứng quyền trong giới hạn vốn khả dụng, thực hiện ký quỹ đảm bảo thanh toán tại ngân hàng lưu ký tối thiểu 50% giá trị dự kiến chào bán và thực hiện hoạt động phòng ngừa rủi ro bằng chứng khoán cơ sở hoặc chứng quyền có cùng chứng khoán cơ sở theo đúng quy định.
- Quy trình quản trị rủi ro chứng quyền có bảo đảm bao gồm các bước:
  - Bước 1: Lựa chọn và thẩm định chứng khoán cơ sở, thẩm định phương án phát hành chứng quyền;
  - Bước 2: Xây dựng phương án phòng ngừa rủi ro với chứng quyền;
  - Bước 3: Giám sát và thực hiện phương án phòng ngừa rủi ro đảm bảo khả năng thanh toán tại ngày đáo hạn chứng quyền.

2. Phương án phòng ngừa rủi ro dự kiến (Mục đích phòng ngừa rủi ro,Phương án phòng ngừa rủi ro tổng quát)

2.1. Mục đích phòng ngừa rủi ro:

- Để đảm bảo khả năng thanh toán cho người sở hữu chứng quyền, hạn chế một cách hiệu quả những tổn thất do rủi ro gây ra.

2.2. Tổ chức thực hiện phòng ngừa rủi ro:

Ban điều hành:

- Chỉ đạo xây dựng hệ thống quy trình tác nghiệp, quy trình quản trị rủi ro hoạt động phát hành chứng quyền có bảo đảm. Phân công trách nhiệm và giám sát thực hiện đảm bảo tuân thủ quy định về hoạt động phát hành, hoạt động phòng ngừa rủi ro và hoạt động tạo lập thị trường với chứng quyền.

Bộ phận kiểm soát nội bộ:

- Thực hiện kiểm tra và giám sát hoạt động phát hành chứng quyền, hoạt động phòng ngừa rủi ro, hoạt động tạo lập thị trường và thanh toán theo đúng quy trình tác nghiệp, quy trình quản trị rủi ro của Công ty.

Bộ phận quản trị rủi ro:

- Là đầu mối tiếp nhận, nhận diện, đo lường, đánh giá các rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra trong việc phát hành chứng quyền có bảo đảm;
- Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc/HĐQT các biện pháp ngăn chặn, phòng ngừa và xử lý rủi ro thanh toán, giảm thiểu tối đa thiệt hại cho MBS và đảm bảo thanh toán cho nhà đầu tư.

Nhân sự tại bộ phận trực tiếp giám sát hoạt động phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền:

Họ và tên	Vị trí công tác	Loại CCHN Kinh doanh Chứng khoán	Số năm kinh nghiệm
Lê Thị Hải Yến	Chuyên viên P. QTRR	Chứng chỉ phân tích tài chính bậc 2 (CFA level 2)	5 năm

2.3. Nguyên tắc thực hiện tổng quát

- Hoạt động phòng ngừa rủi ro được thực hiện trên tài khoản tự doanh của MBS.
- **Chứng khoán phòng ngừa rủi ro:**
  - Chứng khoán cơ sở của chứng quyền: MBS áp dụng phương pháp phòng ngừa rủi ro trung hòa delta: cùng với việc phát hành chứng quyền, MBS sẽ đồng thời thực hiện các giao dịch mua bán chứng khoán cơ sở để giữ cho vị thế của MBS là trung hòa delta khi giá chứng khoán cơ sở thay đổi.
  - Chứng quyền của các tổ chức khác có cùng chứng khoán cơ sở.
- **Vị thế phòng ngừa rủi ro**

$$P = Delta \times OI / k$$

Trong đó:

- P: Số lượng chứng khoán cơ sở dự kiến nắm giữ để phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền.
- OI: Số lượng chứng quyền đang lưu hành của đợt phát hành.
- k: Tỷ lệ chuyển đổi của chứng quyền.
- Delta: Hệ số phòng ngừa rủi ro delta, là giá trị thay đổi của giá chứng quyền ứng với một thay đổi trong giá chứng khoán cơ sở, được tính dựa trên công thức Black Scholes.

Giá trị hệ số delta được tính toán theo mô hình Black Scholes như sau:

Đối với chứng quyền mua: *Delta= N(d1)*

Trong đó:

Delta là giá trị delta của chứng quyền mua.

N(d1) là xác suất phân phối chuẩn tích lũy, với d1 được xác định theo công thức Black Scholestại mục VI.1 của bản cáo bạch này.

- **MBS thực hiện phòng ngừa rủi ro thực tế bằng các tài sản sau đây:** chứng khoán cơ sở thực có dùng cho mục đích phòng ngừa rủi ro và/hoặc chứng quyền có cùng chứng khoán cơ sở do tổ chức khác phát hành và/hoặc số tiền đã nộp trên tài khoản tự doanh của MBS đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật. Cách thức quy đổi/xác định vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế của MB:

pT = SL CKCS thực có (p1) + SL CKCS quy đổi từ chứng quyền có cùng CKCS của tổ chức khác phát hành (p2) + SL CKCS quy đổi từ tiền nộp trên tài khoản tự doanh (p3)

Trong đó:

- p1: Số lượng CKCS thực có trên tài khoản tự doanh của MBS;
- p2: Số lượng chứng quyền có cùng chứng khoán cơ sở của tổ chức khác phát hành có trên tài khoản tự doanh của MBS chia cho tỷ lệ chuyển đổi của chứng quyền do tổ chức khác phát hành.

- p3: Giá trị tiền nộp vào tài khoản tự doanh của MBS cho mục đích phòng ngừa rủi ro chia cho giá đóng cửa chứng khoán cơ sở tại ngày tính toán.

- MBS cam kết tuân thủ quy định của pháp luật về việc duy trì chênh lệch vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết và vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN

Ngân hàng lưu ký:

- Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam - BIDV (*)

- Địa chỉ: Tháp BIDV, số 74 Thợ Nhuộm, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(*) MBS cam kết không phải người có liên quan với Ngân hàng lưu ký

IX. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Chúng tôi và các công ty con, chi nhánh của chúng tôi tham gia vào một loạt các hoạt động ngân hàng, đầu tư, môi giới, quản lý quỹ, bảo hiểm rủi ro, đầu tư, các hoạt động khác và có thể có các thông tin quan trọng về Công ty, chứng khoán cơ sở hoặc phát hành, cập nhật các báo cáo nghiên cứu về Công ty, chứng khoán cơ sở. Các hoạt động, thông tin, các báo cáo nghiên cứu như vậy có thể liên quan hoặc ảnh hưởng đến Công ty, chứng khoán cơ sở và có thể gây ra những hậu quả bất lợi cho nhà đầu tư hoặc tạo ra mâu thuẫn quyền lợi liên quan đến việc phát hành chứng quyền. Chúng tôi không có nghĩa vụ công bố những thông tin như vậy và có thể phát hành báo cáo nghiên cứu, tham gia vào bất kỳ hoạt động nào như vậy mà không liên quan đến việc phát hành chứng quyền.

X. CAM KẾT

Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong bản cáo bạch này.

XI. PHỤ LỤC

(Giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức phát hành)

(Điều lệ của tổ chức phát hành)

(Báo cáo tài chính kiểm toán năm gần nhất của tổ chức phát hành)

(Các tài liệu liên quan khác)

Hà Nội, Ngày 25 tháng 12 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

TUQ. PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Nguyễn Thị Việt Oanh

XÁC NHẬN CỦA NGÂN HÀNG LƯU KÝ

Chúng tôi xác nhận thực hiện việc lưu ký, giám sát tài sản do tổ chức phát hành chứng quyền ký quỹ để bảo đảm thanh toán cho các chứng quyền đã phát hành theo đúng các nghĩa vụ trách nhiệm của Ngân hàng lưu ký thể hiện trong Thông tư 107 về Hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM CHI NHÁNH HÀ THÀNH

PHÓ GIÁM ĐỐC

Ngô Thị Thu Cúc